



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 4 tháng 5 năm 2026



Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại, tăng trưởng kinh tế không như kỳ vọng

WEF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, rủi ro lạm phát quay trở lại

Khuyến khích chuyển đổi nguồn lực vàng trong dân cho phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tâm lý đầu cơ vàng, chống vàng hóa nền kinh tế

TCTD không phải tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, khu chế xuất vào dư nợ tín dụng bất động sản trong năm 2026

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



---

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 4 tháng 5 (25-29/5/2026)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- NHNN Việt Nam và Bộ Tài Hoa Kỳ tái khẳng định về việc tránh thao túng tỷ giá hoặc hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm ngăn cản việc điều chỉnh cán cân thanh toán hiệu quả hoặc để giành lợi thế cạnh tranh không công bằng;
- Lãi suất huy động tiết kiệm giảm nhẹ và chững lại ở kỳ hạn ngắn;
- TCTD không phải tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, khu chế xuất vào dư nợ tín dụng bất động sản trong năm 2026.
- Khuyến khích chuyển đổi nguồn lực vàng trong dân cho phục vụ phát triển kinh tế – xã hội, hạn chế tâm lý đầu cơ vàng, chống vàng hóa nền kinh tế.
- Mặt bằng lãi suất liên ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao;
- NHNN bơm ròng 30.732,83 tỷ đồng ra thị trường trong tuần qua;
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục duy trì xu hướng tăng tuần thứ 3 liên tiếp.

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- WEF dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, rủi ro lạm phát quay trở lại;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát trở lại, tăng trưởng kinh tế không như kỳ vọng;
- Kinh tế khu vực EURO: Niềm tin kinh tế suy giảm;
- Kinh tế Trung Quốc: Kinh tế thực có dấu hiệu giảm tốc trong Quý II/2026;
- Kinh tế Nhật Bản: Kinh tế có dấu hiệu khởi sắc nhờ gói kích cầu;
- FED kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát;
- BOJ: Duy trì định hướng thắt chặt bất chấp lạm phát giảm tạm thời;
- PBOC: Ổn định thị trường tiền tệ và đẩy mạnh tín dụng;
- Giá dầu thế giới tuần qua giảm mạnh, thị trường kim loại công nghiệp thế giới có tháng tăng trưởng mạnh nhất kể từ đầu năm 2026.

##### **Thông tin hội viên**

- Ngành Ngân hàng Việt Nam bước vào tái cấu trúc toàn diện trong kỷ nguyên số;
- VietinBank ghi dấu ấn trên nhiều mặt hoạt động từ kinh doanh, phát triển dịch vụ đến an sinh xã hội;
- Vietcombank đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển tín dụng xanh và lan tỏa trách nhiệm cộng đồng;
- BIDV tăng tốc chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái tài chính và khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường;
- Agribank đẩy mạnh chuyển đổi số, tái cơ cấu mạng lưới và phát triển bền vững...

# A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

## I. Kinh tế thế giới

Thị trường tài chính và kinh tế vĩ mô toàn cầu tuần qua ghi nhận trạng thái giao thoa phức tạp giữa các rủi ro tích lũy mang tính dài hạn và những nỗ lực tháo gỡ bế tắc ngoại giao ngắn hạn. Tâm điểm chú ý đổ dồn vào Báo cáo đánh giá triển vọng kinh tế suy giảm từ Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) cùng loạt số liệu kinh tế thực có sự phân hóa sâu sắc tại Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Mặc dù các tín hiệu hòa hoãn trong cuộc xung đột Mỹ - Iran đem lại hy vọng khôi phục tuyến giao thương qua eo biển Hormuz, rủi ro lạm phát chi phí đẩy dồn nén từ giá nguyên vật liệu vẫn đang đặt hệ thống tài chính trước những thách thức lớn.

**Một số kết quả khảo sát, dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong 12 tháng tới của WEF:**

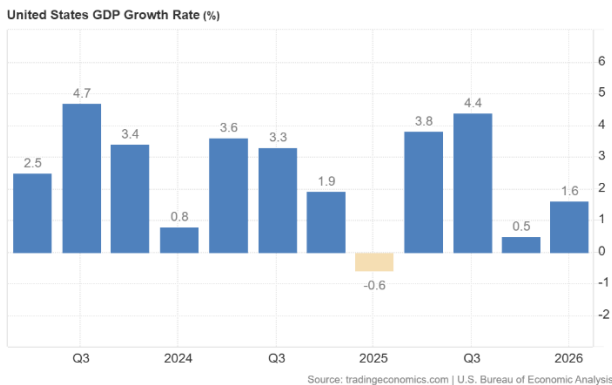
Theo Báo cáo Triển vọng của các Chuyên gia Kinh tế trưởng Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) tháng 5/2026:

- Khoảng gần 90% chuyên gia được khảo sát dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong 12 tháng tới sẽ suy giảm, với 21% lo ngại đà suy giảm sẽ diễn ra nhanh.

- Gần 60% chuyên gia nhận định lạm phát toàn cầu chính thức quay trở lại vị thế là rủi ro thống trị trong ngắn hạn do tình trạng khan hiếm nguồn cung nhiên liệu và hàng hóa thiết yếu. Trong đó, ngành năng lượng và nguyên vật liệu chịu mức độ tác động rất cao.

**Kinh tế Mỹ: Lạm phát tăng trở lại**

**GDP Quý I/2026 điều chỉnh lại**



**Kinh tế khu vực EURO: Niềm tin kinh tế suy giảm**

**GDP tiếp tục giảm trong quý I/2026**

**Sự phân hóa kinh tế khu vực diễn ra gay gắt:**

- Mỹ và Ấn Độ dự kiến duy trì mức tăng trưởng từ trung bình đến mạnh nhưng phải đối mặt với áp lực lạm phát mới.
- Trung Quốc ghi nhận mức cải thiện khiêm tốn.
- Châu Âu có nguy cơ tăng trưởng suy yếu, sốc năng lượng và rủi ro đình lạm (stagflation).
- Đông Nam Á được đánh giá là tương đối kiên cường nhưng rất dễ tổn thương trước tình trạng chi phí nhập khẩu năng lượng và lương thực tăng cao.

**Xu hướng tái định hình chuỗi cung ứng của các tập đoàn đa quốc gia (MNEs):**

Trước bối cảnh môi trường kinh doanh chịu nhiều rủi ro hơn, các MNEs đang tái cấu trúc mạnh mẽ dòng vốn đầu tư. Các quốc gia và khu vực được đánh giá có môi trường kinh doanh hấp dẫn nhất trong 12 tháng tới lần lượt là: Mỹ (65%), Ấn Độ (56%), Đông Nam Á (50%), châu Âu (44%) và Trung Quốc (35%).

Nguồn: WEF, tháng 5/2026

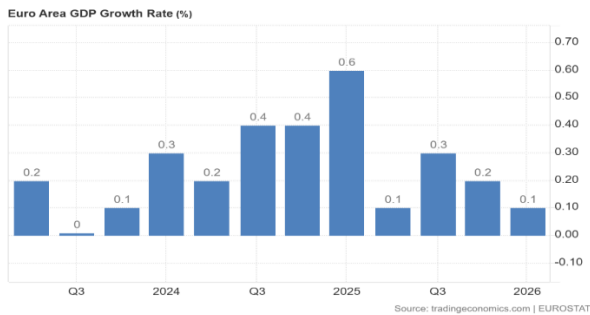
**GDP quý I/2026 sau khi hiệu chỉnh lại giảm** so với tính toán ban đầu (2%) khi chỉ tăng 1,6% y/y, chủ yếu do đầu tư và chi tiêu tiêu dùng yếu hơn.

**Chỉ số giá PCE lõi (thước đo lạm phát ưa thích của Fed) tăng 0,2% trong tháng 4/2026.** Tuy nhiên, lạm phát PCE toàn phần đã tăng tốc tháng thứ hai liên tiếp lên mức 3,8% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất kể từ tháng 5/2023.

**Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tăng thêm 5000 đơn lên 215.000 – vượt nhẹ dự báo và cũng cao hơn so với tuần trước.**

**Doanh số bán nhà xây mới giảm 6,2% xuống mức thấp nhất trong ba tháng.**

Khu vực Eurozone tiếp tục chịu tổn thương nặng nề nhất từ cuộc chiến Trung Đông do phụ thuộc lớn vào nguồn năng lượng nhập khẩu qua eo biển Hormuz.



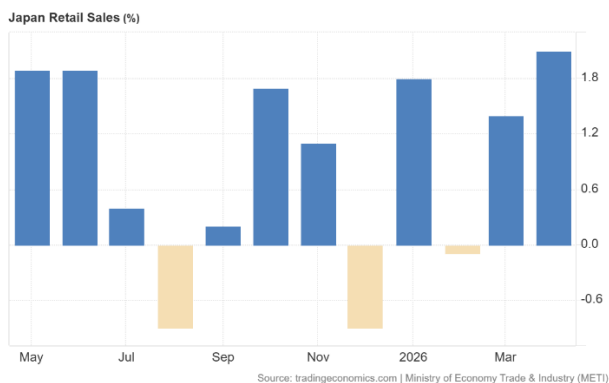
*Tăng trưởng sụt giảm, niềm tin kinh doanh suy giảm và chi phí đầu vào tăng cao không thể chuyển hóa vào giá bán khiến châu Âu bị tụt lại phía sau trong cuộc đua thu hút dòng vốn đầu tư toàn cầu.*

*Chỉ số niềm tin kinh tế (ESI) tháng 5/2026 chỉ tăng nhẹ lên 93,5 điểm – vẫn rất gần mức thấp nhất 5 năm (93,2);*

*Chỉ số niềm tin tiêu dùng ít bị quan hơn khi nhích từ -20,6 điểm lên -19 điểm.*

## Kinh tế Nhật Bản: Kinh tế có dấu hiệu khởi sắc nhờ gói kích cầu

### Tiêu dùng tăng mạnh



*Doanh số bán lẻ tăng mạnh: Doanh số bán lẻ tháng 4/2026 của Nhật Bản tăng 2,1% so với cùng kỳ, vượt xa kỳ vọng 1,3% của thị trường và cải thiện rõ rệt so với mức 1,4% của tháng trước. Đây là tốc độ tăng trưởng nhanh nhất kể từ tháng 4/2025, nhờ hiệu quả từ gói kích cầu của chính phủ giúp củng cố sức mua.*

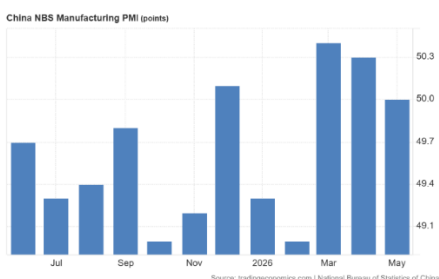
*Thị trường lao động thắt chặt: Tỷ lệ thất nghiệp tháng 4 giảm xuống mức 2,5% (thấp hơn dự báo và mức 2,7% của tháng trước), ghi nhận mức thấp nhất kể từ tháng 7/2024.*

*Lạm phát vùng Tokyo hạ nhiệt nhờ trợ cấp: Chỉ số CPI lõi (không bao gồm thực phẩm tươi sống) tại khu vực trung tâm Tokyo trong tháng 5/2026 giảm xuống còn 1,3% (thấp hơn kỳ vọng 1,5%), đánh dấu tháng thứ 4 liên tiếp nằm dưới mục tiêu 2% của BoJ nhờ tác động từ các khoản trợ cấp năng lượng, tiện ích và giáo dục của chính phủ giúp kiềm giữ chi phí sinh hoạt.*

## Kinh tế Trung Quốc: Kinh tế thực bộc lộ dấu hiệu giảm tốc trong Quý II/2026

*Kinh tế Trung Quốc đang đối mặt với vấn đề tổng cầu trong nước yếu và chi phí đầu vào tăng cao. Sản xuất suy giảm và áp lực thu hẹp tín dụng kéo dài.*

### PMI sản xuất tiếp tục giảm



*Chỉ số PMI sản xuất chính thức của Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) giảm xuống 50,0 trong tháng 5/2026 từ mức 50,3 của tháng trước, khớp với dự báo của thị trường. Số liệu mới nhất cho thấy các nhà sản xuất tiếp tục đối mặt với những khó khăn từ nhu cầu nội địa yếu và chi phí đầu vào tăng cao. Tăng trưởng sản lượng giảm xuống mức thấp nhất trong ba tháng (51,2 so với 51,5 trong tháng 4), trong khi đơn đặt hàng mới giảm sau khi tăng trưởng trong hai tháng trước đó (49,9 so với 50,6). Tỷ lệ việc làm vẫn ở mức thấp (48,6 so với 48,8), và hoạt động mua hàng giảm lần đầu tiên trong ba tháng (49,8 so với 51,1). Lạm phát chi phí đầu vào giảm bớt nhưng vẫn ở mức cao (60,5 so với 63,7).*

Các ngân hàng thương mại có xu hướng thắt chặt tiêu chuẩn cho vay do rủi ro nợ xấu và vỡ nợ của các doanh nghiệp nhỏ lẫn hộ gia đình gia tăng.

*Giá xuất khẩu tăng mạnh nhất 3 năm do cú sốc dầu mỏ: Giá xuất khẩu của Trung Quốc tăng mạnh nhất trong 3 năm qua, khi nước này đang chịu tác động từ cú sốc dầu mỏ toàn cầu cùng làn sóng đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI). Chỉ số giá xuất khẩu tổng thể của nước này trong tháng 4/2026 đã tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái.*

*Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Tradingeconomics*

## II. Thị trường tài chính

## **Động thái chính sách các NHTW lớn**

### **FED: Kiên định mục tiêu kiểm soát lạm phát**

*Mặc dù số liệu PCE tháng 4/2026 đạt mức tăng thấp hơn kỳ vọng (0,4% MoM) đem lại tín hiệu hạ nhiệt ban đầu, tân Chủ tịch Kevin Warsh vẫn khẳng định lập trường thận trọng.*

Fed sẽ tiếp tục giám sát chặt chẽ các chỉ báo lạm phát kỳ vọng dài hạn của người tiêu dùng và diễn biến chuỗi cung ứng tại Trung Đông để quyết định thời điểm thích hợp cho việc điều chỉnh chính sách lãi suất tiếp theo.

### **BOJ: Duy trì định hướng thắt chặt bất chấp lạm phát giảm tạm thời**

*Đồng Yên yếu và giá dầu nhập khẩu phi mã vẫn là mối đe dọa lớn đối với ổn định kinh tế.*

Mặc dù dữ liệu lạm phát Tokyo tháng 5 lùi về mức 1,3% nhờ tác động từ gói kích thích tài khóa, biên bản khảo sát ý kiến các thành viên hội đồng quản trị BoJ cho thấy cơ quan này vẫn giữ nguyên lộ trình tăng lãi suất trong các phiên họp tới. BOJ nhận định áp lực tăng giá trung hạn do đồng Yên yếu và giá dầu nhập khẩu phi mã vẫn là mối đe dọa lớn đối với ổn định kinh tế.

### **PBOC: Chuyển dịch trọng tâm chính sách sang "thận trọng, hiệu quả và có mục tiêu"**

*Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) tiếp tục giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản tháng thứ 12 liên tiếp, đồng thời tuyên bố chuyển dịch trọng tâm chính sách sang "thận trọng, hiệu quả và có mục tiêu" thay vì kích thích đại trà. PBOC cũng đang thúc đẩy mở rộng quy mô cho vay.*

Trước thực trạng tăng trưởng tín dụng suy yếu và hiện tượng thu hẹp dư nợ trong tháng 4/2026, PBoC đã ban hành một số văn bản yêu cầu các ngân hàng thương mại lớn phải tăng cường giải ngân, đẩy mạnh quy mô cho vay ngay trong tháng 5/2026 nhằm hỗ trợ nền kinh tế thực.

PBoC quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản (LPR) tháng thứ 12 liên tiếp trong kỳ điều hành tháng 5 (LPR kỳ hạn 1 năm ở mức 3,00% và kỳ hạn 5 năm ở mức 3,50%). Động thái này cho thấy không gian nới lỏng tiền tệ trên diện rộng của Trung Quốc đã bị thu hẹp đáng kể do áp lực lạm phát chi phí đẩy từ giá sản xuất.

*Nguồn: FED/ECB/BOJ/PBOC*

## **Diễn biến thị trường tài chính toàn cầu tuần 25-29/5/2026**

### **Thị trường Cổ phiếu**

*Tâm lý lạc quan bao trùm khi các thị trường lớn đón nhận tin tích cực từ đàm phán Mỹ - Iran.*

*Thị trường Phố Wall (Mỹ) khép lại tháng 5 đầy bùng nổ với việc cả ba chỉ số chính đều chạm các mốc kỷ lục mới, đánh dấu chuỗi tăng kỷ lục 9 tuần liên tiếp của S&P 500.*

Sự hưng phấn được thúc đẩy bởi báo cáo kết quả kinh doanh vượt mong đợi của các "ông lớn" công nghệ nhờ nhu cầu trí tuệ nhân tạo (AI) bùng nổ.

Chỉ số Dow Jones Industrial Average lần đầu tiên đóng cửa vượt mốc 51.000 điểm, chốt tuần ở mức 51.032,46 điểm (tăng 0,72% trong phiên cuối tuần). Chỉ số S&P 500 tăng lên mức kỷ lục 7.580,06 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 26.972,62 điểm.

Tại Tokyo, chỉ số Nikkei 225 tiếp tục giữ đà tăng mạnh, trong khi chỉ số KOSPI của Hàn Quốc ghi nhận mức đỉnh lịch sử mới nhờ sự dẫn dắt của các cổ phiếu lớn ngành sản xuất chip điện tử như Samsung Electronics.

### **Thị trường Trái phiếu**

*Lợi suất Trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tiếp tục neo ở mức cao, phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư trước tình trạng lạm phát lồi vẫn dai dẳng.*

Sau khi thiết lập đỉnh nhiều năm vào giữa tháng 5, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đã quay đầu hạ nhiệt trong tuần. Trái phiếu kỳ hạn 10 năm chốt tuần ở mức trên 4,44%, đánh dấu mức thấp nhất kể từ giữa tháng 5/2026 nhờ tâm lý tích cực từ đàm phán eo biển Hormuz. Trái phiếu kỳ hạn 2 năm dao động quanh mốc 3,98% – 4,00%, giảm nhẹ so với tuần trước đó. Trái phiếu kỳ hạn 30 năm chốt tuần tại 4,98%, hạ nhiệt sau khi chạm ngưỡng 5,2% - cao nhất kể từ năm 2007.

## Thị trường Ngoại hối Diễn biến DXY tuần qua



### III. Thị trường hàng hóa quốc tế

**Giá vàng thế giới giảm mạnh trong tháng 5**  
Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (29/5/2026), giá vàng giao ngay tăng 0,6% lên 4.541,41 USD/oz. Trước đó, giá vàng đã rơi xuống mức đáy 2 tháng tại 4.365,76 USD/oz trong ngày 28/5 nhưng sau đó hồi phục và đóng cửa trong sắc xanh.

Hợp đồng vàng tương lai giao tháng 8/2026 tại Mỹ tăng 0,4% lên 4,550.00 USD/oz.

#### Giá vàng giảm trong tháng 5/2026



Giá vàng tăng phiên thứ hai liên tiếp trong ngày 29/5/2026 sau thông tin Mỹ và Iran có thể đã đạt được thỏa thuận gia hạn lệnh ngừng bắn.

Tuy nhiên, kim loại quý này vẫn ghi nhận tháng giảm mạnh khi lo ngại lạm phát và kỳ vọng lãi suất duy trì ở mức cao tiếp tục gây áp lực lên tâm lý thị trường.

Lợi suất trái phiếu chính phủ tại châu Âu giảm nhẹ, phản ánh mối lo ngại về suy giảm kinh tế và hoạt động sản xuất. Chỉ số DXY suy yếu nhẹ sau khi các báo cáo lạm phát (PCE) của Mỹ công bố thấp hơn dự kiến, kết hợp với kỳ vọng hạ nhiệt từ thỏa thuận ngừng bắn Mỹ - Iran.

Trước diễn biến suy yếu nhẹ diện rộng của đồng USD, các đồng tiền chủ chốt (như EUR, GBP, AUD) phục hồi.

Đồng Yên Nhật cũng ghi nhận đà tăng giá so với USD, tạm rời xa các mốc tỷ giá nhạy cảm từng buộc giới chức Nhật Bản phải can thiệp.

*Nguồn: Bloomberg/CNBC/Nikkei*

#### Giá dầu thế giới xuống mức thấp nhất 6 năm

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (29/5/2026), dầu WTI giảm 1,73%, đóng cửa ở mức 87,36 USD/thùng, còn dầu Brent giảm 1,77% xuống 92,05 USD/thùng.

Trong tháng 5/2026, dầu WTI của Mỹ giảm gần 17% - tháng giảm mạnh nhất kể từ tháng 4/2025. Giá dầu Brent cũng có mức giảm mạnh nhất trong vòng 6 năm khi giảm hơn 19% trong tháng 5 - đánh dấu tháng giảm mạnh nhất kể từ tháng 3/2020, thời điểm đại dịch COVID-19 khiến nhiều nền kinh tế trên thế giới đóng cửa.

#### Giá dầu giảm mạnh trong tuần qua



Thị trường ngày càng tin Mỹ và Iran đang tiến gần tới một thỏa thuận và có thể dẫn tới việc mở cửa trở lại eo biển Hormuz.

## Thị trường kim loại công nghiệp thế giới có tháng tăng trưởng mạnh nhất kể từ đầu năm 2026

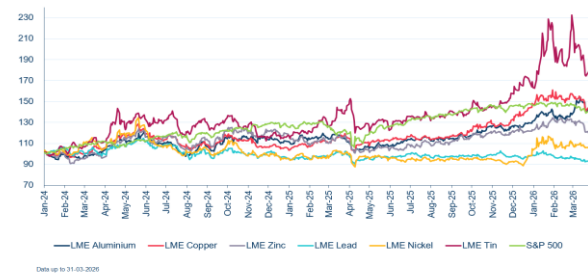
Cho đến phiên giao dịch 28/5/2026, chỉ số LMEIX (theo dõi sáu kim loại cơ bản chủ chốt trên Sàn giao dịch kim loại London - LME) đã tăng 5,5% trong tháng cho thấy thị trường kim loại công nghiệp thế giới đang có xu hướng tăng sau khi Mỹ và Iran đạt được thỏa thuận sơ bộ về việc gia hạn lệnh ngừng bắn thêm 60 ngày.

### LME Base Metals – price activity

Tin prices were extremely volatile throughout the quarter

LME prices YTD

3-month (3M) prices rebased to 100, 1 Jan 24



Data up to 31.03.2025

Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 4 tháng 5 (25-29/5/2026)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

| NHTW | Quốc gia  | Lãi suất hiện áp dụng | Lãi suất trước đó | Thời gian điều chỉnh | Phiên họp chính sách sắp tới |
|------|-----------|-----------------------|-------------------|----------------------|------------------------------|
| FED  | Mỹ        | 3.50%-3.75%           | 3.75%-4.00%       | 10/12/2025           | 30/07/2026                   |
| ECB  | EURO Zone | 2.00%                 | 2.25%             | 05/06/2025           | 11/06/2026                   |
| BOJ  | Nhật Bản  | 0.75%                 | 0.50%             | 19/12/2025           | 16/06/2026                   |
| PBoC | Tr/Quốc   | 3.00%                 | 3.10%             | 20/05/2025           | Không T/báo                  |
| RBA  | Úc        | 4.35%                 | 4.10%             | 07/05/2026           | 16/06/2026                   |
| BoE  | Anh       | 3.75%                 | 4.00%             | 18/12/2025           | 18/06/2026                   |
| BOK  | Hàn Quốc  | 2.50%                 | 2.75%             | 29/05/2025           | 16/7/2026                    |

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

| Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm | Lợi suất | +/- % tuần | +/- % tháng | +/- % từ đầu năm | +/- % năm |
|-----------------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------|
| United States               | 4.4430   | -0.12%     | 0.07%       | 0.27%            | 0.04%     |
| United Kingdom              | 4.8070   | -0.10%     | -0.21%      | 0.33%            | 0.16%     |
| Japan                       | 2.6565   | -0.11%     | 0.13%       | 0.58%            | 1.15%     |
| Australia                   | 4.8530   | -0.07%     | -0.23%      | 0.09%            | 0.56%     |
| Germany                     | 2.9328   | -0.10%     | -0.10%      | 0.07%            | 0.42%     |
| China                       | 1.7150   | -0.04%     | -0.04%      | -0.15%           | 0.02%     |
| Singapore                   | 2.0360   | -0.09%     | -0.07%      | -0.19%           | -0.39%    |
| South Korea                 | 4.0900   | -0.05%     | 0.25%       | 0.71%            | 1.30%     |
| Vietnam                     | 4.4580   | 0.07%      | 0.09%       | 0.27%            | 1.24%     |
| Indonesia                   | 6.7160   | -0.02%     | -0.11%      | 0.60%            | -0.11%    |

## Thị trường hàng hóa thế giới

| 1. Năng lượng     | Giá      | +/- % tuần | +/- % tháng | +/- % từ đầu năm | +/- % năm       |
|-------------------|----------|------------|-------------|------------------|-----------------|
| Dầu thô USD/Bbl   | 87.360   | -9.57%     | -16.86%     | 52.14%           | 43.71%          |
| Khí ga USD/MMBtu  | 3.2900   | 8.90%      | 18.90%      | -10.74%          | -4.55%          |
| Xăng USD/Gal      | 3.0344   | -12.15%    | -16.06%     | 77.36%           | 50.70%          |
| Than USD/T        | 136.75   | 3.56%      | 2.05%       | 27.21%           | 32.38%          |
| 2. Kim loại quý   |          |            |             |                  |                 |
| Vàng USD/t.oz     | 4541.41  | 0.55%      | -1.76%      | 5.13%            | 38.07%          |
| Bạc USD/t.oz      | 75.245   | -0.14%     | 2.19%       | 5.59%            | 128.08%         |
| Lithium CNY/T     | 177500   | -0.28%     | 0.28%       | 49.79%           | 192.42%         |
| Platinum SD/t.oz  | 1929.50  | -0.53%     | -3.26%      | -6.79%           | 84.10%          |
| 3. Nông sản       | Giá      | +/- % tuần | +/- % tháng | +/- % từ đầu năm | +/- % năm trước |
| Sữa USD/CWT       | 16.91    | -0.06%     | -1.63%      | 11.10%           | -9.18%          |
| Cao su S Cents/Kg | 228.30   | 3.40%      | 5.99%       | 26.90%           | 40.93%          |
| Coffee USD/Lbs    | 265.60   | -2.48%     | -6.99%      | -23.84%          | -22.33%         |
| Bông USD/Lbs      | 76.150   | -1.64%     | -7.36%      | 18.48%           | 17.01%          |
| Gạo USD/cwt       | 12.6050  | -2.93%     | 16.77%      | 31.37%           | -6.60%          |
| Đường USD/Lbs     | 14.06    | -4.35%     | -3.76%      | -6.33%           | -17.81%         |
| Chè INR/Kgs       | 213.09   | -4.73%     | 6.73%       | 16.26%           | 12.19%          |
| Ngô USD/BU        | 446.7500 | -3.56%     | -3.87%      | 1.48%            | 0.62%           |

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

| Cặp tiền tệ chủ chốt | Tỷ giá  | +/- % tuần | +/- % tháng | +/- % Từ đầu năm | +/- % năm |
|----------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| EURUSD               | 1.16598 | 0.50%      | -0.61%      | -0.69%           | 2.75%     |
| GBPUSD               | 1.34536 | 0.15%      | -1.11%      | -0.05%           | -0.04%    |
| AUDUSD               | 0.71866 | 0.79%      | -0.21%      | 7.70%            | 11.74%    |
| USDJPY               | 159.275 | 0.06%      | 1.72%       | 1.61%            | 10.56%    |
| USDCNY               | 6.76431 | -0.50%     | -0.99%      | -3.04%           | -6.12%    |
| USDCAD               | 1.37915 | -0.19%     | 1.54%       | 0.52%            | 0.38%     |
| USDKRW               | 1507.48 | -0.88%     | 2.27%       | 4.64%            | 9.00%     |
| DXY                  | 98.908  | -0.33%     | 0.87%       | 0.60%            | -0.42%    |
| USDSGD               | 1.27655 | -0.27%     | 0.27%       | -0.75%           | -1.12%    |

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

| Chỉ số chủ chốt | +/- % 1 tuần | +/- % 1 tháng | +/- % sv đầu năm | +/- % sv 1 năm | +/- % sv 3 năm |
|-----------------|--------------|---------------|------------------|----------------|----------------|
| Dow Jones       | +0.90%       | +3.10%        | +6.18%           | +20.73%        | +55.07%        |
| S&P 500         | +1.43%       | +4.84%        | +10.73%          | +28.22%        | +81.35%        |
| Nasdaq          | +2.39%       | +7.40%        | +16.05%          | +41.12%        | +108.52%       |
| DAX             | +0.87%       | +3.34%        | +2.51%           | +4.61%         | +60.27%        |
| FTSE 100        | -0.54%       | +0.44%        | +4.81%           | +18.66%        | +39.79%        |
| CAC 40          | +0.83%       | +0.84%        | +0.42%           | +5.57%         | +15.28%        |
| Nikkei 225      | +4.72%       | +11.45%       | +31.76%          | +74.71%        | +114.74%       |
| Shanghai        | -1.08%       | -1.06%        | +2.51%           | +21.54%        | +26.96%        |
| Hang Seng       | -1.65%       | -2.30%        | -1.75%           | +8.13%         | +38.10%        |

| 4. Khoáng sản - Nông sản | Giá     | +/- % tuần | +/- % tháng | +/- % Từ đầu năm | +/- % năm |
|--------------------------|---------|------------|-------------|------------------|-----------|
| Đồng USD/Lbs             | 6.3595  | 0.17%      | 7.32%       | 11.92%           | 36.06%    |
| Thép CNY/T               | 3180.00 | 0.28%      | -0.47%      | 2.71%            | 5.40%     |
| Quặng sắt \$/T           | 783.50  | -1.07%     | -1.57%      | -0.76%           | 11.61%    |
| Chì USD/T                | 2019.93 | 0.05%      | 3.39%       | 0.74%            | 2.64%     |
| Nhôm USD/T               | 3675.00 | 0.66%      | 5.50%       | 22.67%           | 50.22%    |
| Thiếc USD/T              | 55079   | 3.44%      | 12.98%      | 35.81%           | 76.33%    |
| Kẽm USD/T                | 3534.40 | -0.21%     | 4.93%       | 13.22%           | 34.07%    |
| Nickel USD/T             | 18955   | 0.40%      | -2.24%      | 13.16%           | 23.16%    |

| 5. Nông sản - Thủy sản        |                                | Giá tuần này   | Giá tuần trước | Ghi chú |
|-------------------------------|--------------------------------|----------------|----------------|---------|
| Tiêu US\$/kg                  | Indonesia - Black Pepper       | 6,700          | 6,710          |         |
|                               | Brazil Black - Pepper ASTA 570 | 6,235          | 6,240          |         |
|                               | Ấn Độ - Garbled/Ungarbled      | 7,250<br>7,030 | 7,300<br>7,030 |         |
| Điều US\$/kg                  | Kunming/ Trung Quốc            | 1,410          | 1,420          |         |
|                               | Kolar/Ấn Độ                    | 1,420          | 1,440          |         |
| Cá da tron                    | Vietnam (US\$/kg)              | 1,710          | 1,700          |         |
|                               | Thái Lan (US\$/kg)             | 1,810          | 1,820          |         |
| Tôm chân trắng US\$/kg 30 con | Pradesh (Ấn Độ)                | 4,650          | 4,640          |         |
|                               | Đông Java (Indonesia)          | 4,550          | 4,540          |         |

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 30/5/2026

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### **Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính Mỹ ra tuyên bố chung về tiền tệ**

Hai bên tái khẳng định cam kết theo Điều lệ của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) về việc tránh thao túng tỷ giá hoặc hệ thống tiền tệ quốc tế nhằm ngăn cản việc điều chỉnh cán cân thanh toán hiệu quả hoặc để giành lợi thế cạnh tranh không công bằng.

Hai bên thống nhất:

- Các biện pháp vĩ mô hay kiểm soát dòng vốn không nhằm vào tỷ giá để phục vụ mục đích cạnh tranh. Các công cụ đầu tư khác của chính phủ, chẳng hạn như quỹ hưu trí hoặc đầu tư ra nước ngoài nhằm tìm kiếm lợi nhuận điều chỉnh theo rủi ro và đa dạng hóa, cũng không nhằm vào tỷ giá để phục vụ mục đích cạnh tranh.

- Can thiệp vào thị trường ngoại hối được xem là công cụ phù hợp để đối phó với cả áp lực tăng giá và giảm giá, nhằm xử lý biến động tỷ giá và duy trì ổn định vĩ mô trong quá trình phát triển thị trường tài chính của các quốc gia.

- Tầm quan trọng của các chính sách và thực tiễn tỷ giá minh bạch. NHNN cam kết công bố số liệu mua ngoại tệ ròng dương, bao gồm giao dịch giao ngay và kỳ hạn, theo tần suất hàng năm với độ trễ ba tháng, bắt đầu từ năm 2027.

- Từ năm 2027, NHNN sẽ công bố số liệu về dự trữ ngoại hối và vị thế kỳ hạn phù hợp với Biểu mẫu Dữ liệu Dự trữ Quốc tế và thanh khoản ngoại tệ của IMF.

Nguồn: *sbv.gov.vn*

#### **Huy động vốn ngân hàng: Lãi suất huy động giảm nhẹ và chững lại ở các kỳ hạn ngắn**

Lãi suất tiết kiệm bình quân tuần qua (tuần cuối tháng 5/2026) tại các ngân hàng dao động phổ biến từ 1,6% - 8,9%/năm tùy thuộc vào kỳ hạn, hình thức gửi (tại quầy hay trực tuyến) và điều kiện số dư. Thị trường chứng kiến đà giảm nhẹ và chững lại ở kỳ hạn ngắn.

Các ngân hàng lớn như Agribank, BIDV, Vietcombank và VietinBank giữ mức lãi suất tiết kiệm ổn định, chênh lệch không lớn:

Kỳ hạn 1-3 tháng: Dao động từ 2,1% - 4,75%/năm.

Kỳ hạn 6-9 tháng: Dao động từ 3,5% - 6,6%/năm.

Kỳ hạn 12 tháng trở lên: Từ 5,9% - 6,0%/năm.

**Tín dụng ngân hàng: Không tính phần dư nợ tăng thêm đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, khu chế xuất vào giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản**

#### **Mức lãi suất huy động thông thường cao nhất một số kỳ hạn**

| Kỳ hạn                | Không Kỳ hạn | 01 tháng | 03 tháng | 06 tháng     | 09 tháng   | 12 tháng     | 18 tháng     | 24 tháng |
|-----------------------|--------------|----------|----------|--------------|------------|--------------|--------------|----------|
| Mức lãi suất cao nhất | 0,50%        | 4,75%    | 4,75%    | 7,00%        | 6,85%      | 7,50%        | 7,10%        | 7,20%    |
| Ngân hàng             | Bắc Á Bank   | OCB      | PG Bank  | Shinhan Bank | Bắc Á Bank | Shinhan Bank | Shinhan Bank | MB Bank  |

\*Cập nhật đến 30/5/2026 từ các biểu lãi suất huy động tiết kiệm thông thường của các NH.

Khối ngân hàng cỡ phần vừa và nhỏ duy trì mức lãi suất cạnh tranh hơn, dao động quanh ngưỡng 5,5% - 7,5%/năm cho kỳ hạn 6 đến 12 tháng:

Kỳ hạn 6 tháng: Phổ biến từ 6,0% - 7,0%/năm.

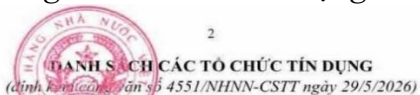
Kỳ hạn 12 tháng: Một số ngân hàng niêm yết mức cao như VIB (7,0%), LPBank (7,0%), hay Bắc Á (6,9%).

Mức lãi suất đặc biệt (Điều kiện kèm theo) được một số ngân hàng áp dụng mức lãi suất vượt trội lên đến 8,0% - 10,0%/năm nhưng yêu cầu số tiền gửi lớn (thường từ 500 tỷ đến hàng nghìn tỷ đồng) hoặc áp dụng cho các kỳ hạn dài đặc thù.

Nguồn: *sbv.gov.vn/VNBA tổng hợp*

Ngay từ đầu năm 2026, tại Công văn số 11686/NHNN-CSTT kể trên, NHNN nhấn mạnh sẽ theo dõi, đánh giá tình hình tăng trưởng tín dụng nói chung và tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản của từng tổ chức tín dụng;

Nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng trong việc cấp tín dụng đối với một số loại hình bất động sản phù hợp với chủ trương, chính sách của các cấp có thẩm quyền về phát triển thị trường bất động sản và phát triển kinh tế - xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành Công văn số 4551/NHNN-CSTT về tăng trưởng tín dụng năm 2026 gửi 25 tổ chức tín dụng.



| DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG<br>(danh sách các ngân hàng số 4551/NHNN-CSTT ngày 29/5/2026) |  |
|--|--|
| 1  | Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam                    |
| 2  | Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam |
| 3  | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam           |
| 4  | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                       |
| 5  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Thương tín                    |
| 6  | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam                 |
| 7  | Ngân hàng TMCP Nam Á                                   |
| 8  | Ngân hàng TMCP Á Châu                                  |
| 9  | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương                     |
| 10   | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam                      |
| 11   | Ngân hàng TMCP Bắc Á                                   |
| 12   | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam                        |
| 13   | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                              |
| 14   | Ngân hàng TMCP Bản Việt                                |
| 15   | Ngân hàng TMCP Phương Đông                             |
| 16   | Ngân hàng TMCP An Bình                                 |
| 17   | Ngân hàng TMCP Việt Á                                  |
| 18   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                        |
| 19   | Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển               |
| 20   | Ngân hàng TMCP Kiên Long                               |
| 21   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín                     |
| 22   | Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam                       |
| 23   | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                              |
| 24   | Ngân hàng TMCP Bảo Việt                                |
| 25   | Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam                      |

Viết tắt: Thương mại cổ phần (TMCP)

Theo đó, kể từ ngày 01/01/2026 đến hết 31/12/2026, các tổ chức tín dụng không phải tính phần dư nợ tín dụng tăng thêm so với cuối năm 2025 đối với nhà ở xã hội và khu công nghiệp, khu chế xuất vào dư nợ tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản, khi kiểm soát mức tăng trưởng tín dụng bất động sản theo nội dung tại điểm 4 Công văn số 11686/NHNN-CSTT ngày 31/12/2025.

## Chuyển đổi số và phát triển thanh toán ngân hàng

Quá trình chuyển đổi số của ngành Ngân hàng Việt Nam hiện nay đã bước qua giai đoạn "thử nghiệm tiện ích" để chuyển thẳng sang kỷ nguyên số hóa hạ tầng toàn diện và làm sạch dữ liệu nhằm mở rộng không gian tăng trưởng.

Tính đến cuối tháng 5/2026, tỷ lệ giao dịch tài chính được thực hiện qua kênh số (Mobile Banking, Internet Banking, Ví điện tử) tại các ngân hàng thương mại hàng đầu (như

kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực bất động sản trong năm 2026 không vượt quá tốc độ tăng trưởng tín dụng chung. Nếu tổ chức tín dụng không tuân thủ các chỉ đạo nêu trên, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét giảm trừ chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng trong năm.

Thị trường bất động sản hiện vẫn phụ thuộc lớn vào nguồn vốn tín dụng ngân hàng, trong khi bản thân các ngân hàng cũng đang chịu áp lực thanh khoản và chi phí vốn do tăng trưởng tín dụng liên tục vượt tốc độ huy động. Bên cạnh đó, các ngân hàng có tốc độ cho vay bất động sản tăng mạnh cũng đối mặt nguy cơ bị nhà điều hành "tuyệt còi", trừ room.

Công văn số 4551/NHNN-CSTT vừa ban hành được đánh giá là động thái "nới room" có chọn lọc đối với thị trường bất động sản. Theo đó, phần dư nợ tín dụng tăng thêm trong năm 2026 dành cho hai lĩnh vực nhà ở xã hội và bất động sản khu công nghiệp sẽ không bị tính vào giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản chung của các ngân hàng.

Chính sách này tạo ra tác động phân hóa rõ nét tới các doanh nghiệp trên thị trường. Trong đó, nhóm bất động sản khu công nghiệp được xem là hưởng lợi lớn nhất, khi có thêm điều kiện tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng và đón dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Với phân khúc nhà ở xã hội, các doanh nghiệp sở hữu quỹ đất lớn cũng có thêm cơ hội tiếp cận dòng tín dụng thuận lợi hơn.

Trong khi đó, nhóm các ngân hàng thương mại trong danh sách có thêm dư địa tối ưu hóa danh mục cho vay, gia tăng tài sản sinh lời mà không chịu áp lực giới hạn tăng trưởng tín dụng bất động sản.

Các tổ chức tín dụng khác tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước tại Công văn số 11686/NHNN-CSTT.

| Chỉ số đo lường (KPIs)           | Tốc độ tăng trưởng                         | Ý nghĩa chiến lược  |
|----------------------------------|--|---|
| Tỷ lệ giao dịch số toàn hệ thống | Đạt ~90% tổng khối lượng giao dịch         | Tối ưu hóa chi phí vận hành (giảm chi số CIR - chi phí trên thu nhập).                  |
| Tăng trưởng thanh toán QR Code   | Tăng 140% về cả số lượng và giá trị        | Thúc đẩy xu hướng tiêu dùng văn minh, phổ cập tài chính đến vùng sâu.                   |
| Tỷ lệ ứng dụng Đề án 06          | 100% các ngân hàng thương mại lớn tích hợp | Làm sạch dữ liệu, ngăn ngừa tài khoản rác và gian lận danh tính.                        |
| Tín dụng số                      | Tăng trưởng 45% trong 5 tháng đầu năm      | Mở rộng không gian doanh thu mới thông qua các khoản vay tiêu dùng trực tuyến siêu tốc. |

Hạ tầng thanh toán VietQR và thanh toán xuyên biên giới phát triển mạnh. Mã QR không còn là công cụ thanh toán

Vietcombank, TPBank, BIDV...) đã chạm mốc 88% - 92%. Nhiều ngân hàng tiên phong thậm chí đã ghi nhận tỷ lệ giao dịch tại quầy giảm xuống chỉ còn dưới 5%.

nội địa đơn thuần mà đã trở thành "mạch máu" kết nối trực tiếp đến hoạt động thương mại số toàn khu vực. Giao dịch qua mã VietQR tăng trưởng 140% so với cùng kỳ năm trước nhờ tính năng thanh toán liên thông xuyên biên giới (với Thái Lan, Campuchia và mạng lưới Alipay+ tại Trung Quốc).

Quy trình eKYC (định danh điện tử) kết hợp quét căn cước công dân gắn chip đã giúp các ngân hàng tối ưu hóa quy trình tiếp nhận khách hàng mới. Hơn 85% tài khoản mới trong 5 tháng đầu năm 2026 được mở hoàn toàn trực tuyến, thời gian xử lý trung bình giảm xuống còn dưới 2 phút.

Nguồn: [sbv.gov.vn](http://sbv.gov.vn)/VNBA tổng hợp

### Chương trình hỗ trợ chuyển đổi vàng mua nhà của Vinhomes

Vinhomes vừa triển khai chương trình hợp tác với các công ty vàng bạc hỗ trợ khách hàng chuyển vàng thành tiền mặt để mua nhà, thời gian triển khai trong 5 năm. Đây là chính sách hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Vingroup, Công ty cổ phần Vinhomes và một số công ty vàng bạc đá quý. Theo đó, khách hàng đang sở hữu vàng nhàn rỗi có thể chọn quy đổi vàng thành tiền mặt để mua bất động sản của chủ đầu tư Vinhomes.

Sau 3 năm hoặc 5 năm, khách hàng có thể tiếp tục sở hữu bất động sản hoặc nhận lại khoản tiền tương đương giá trị số vàng đã dùng để giao dịch ban đầu, cùng mức lợi tức 2%/năm.

Điều kiện tham gia là khách hàng phải sở hữu vàng trước ngày 25/4 và giá trị vàng quy đổi phải chiếm tối thiểu 50% hoặc 80% giá trị căn nhà; phần còn lại có thể thanh toán bằng tiền mặt. Toàn bộ quá trình quy đổi vàng được thực hiện qua các công ty vàng bạc đá quý để bảo đảm tính hợp pháp và minh bạch của giao dịch.

Về chương trình này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã yêu cầu Công ty VHM khi triển khai các chương trình liên quan đến giao dịch bất động sản phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm Luật các Tổ chức tín dụng, Pháp lệnh ngoại hối, Nghị định 24/2012/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 232/2025/NĐ-CP) và pháp luật về kinh doanh bất động sản, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; tránh gây tác động bất lợi đến thị trường, doanh nghiệp và người dân, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước.

#### CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI VÀNG MUA NHÀ VINHOMES



#### CHÍNH SÁCH SAU 5 NĂM



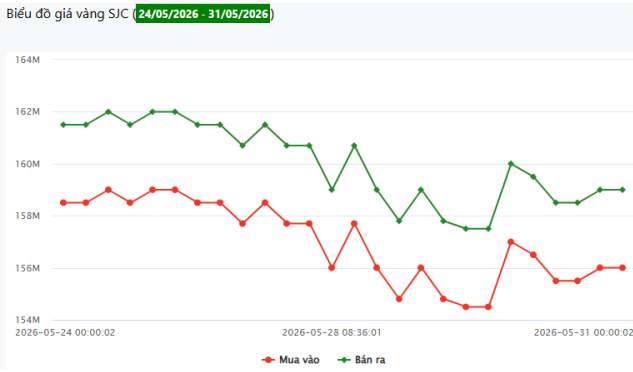
NHNN cũng nhấn mạnh quan điểm xuyên suốt của Đảng, Chính phủ khuyến khích chuyển đổi nguồn lực vàng trong dân cho phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tâm lý găm giữ vàng, chống vàng hóa nền kinh tế, đầu cơ vàng, không sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán. Vì vậy, các hoạt động liên quan đến vàng luôn được NHNN quan tâm quản lý, giám sát theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn: [sbv.gov.vn](http://sbv.gov.vn)/ [vinhomes.com](http://vinhomes.com)

Tuần qua, giá vàng trong nước biến động mạnh theo xu hướng giảm đầu tuần và tăng trở lại vào cuối tuần.

### Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua

Giá vàng trong nước tháng 5/2026



Kết thúc ngày giao dịch cuối tuần 30/5/2026, giá vàng SJC được Công ty VBDQ Sài Gòn SJC niêm yết ở ngưỡng 156-159 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra). Chênh lệch mua vào - bán ra ở mức 3 triệu đồng/lượng.

So với giá chốt giao dịch cuối tuần trước (24/5/2026), giá vàng miếng SJC giảm 2,5 triệu đồng/lượng cả hai chiều mua vào và bán ra.

Giá vàng nhẫn của DOJI niêm yết cuối tuần ở ngưỡng 156-159 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 2,5 triệu đồng/lượng cả hai chiều mua vào và bán ra. Chênh lệch mua vào - bán ra ở mức 3 triệu đồng/lượng.

Nguồn: SJC/DOJI/VNBA tổng hợp

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### Thị trường liên ngân hàng (LNH)

#### Lãi suất VND LNH



### Trên thị trường LNH tuần qua (25-29/5/2026):

Lãi suất VND LNH neo cao. Kết thúc ngày 29/5/2026, lãi suất VND LNH giao dịch ở các kỳ hạn với các mức:

- Qua đêm: 7,0%/năm, +0,30 điểm% so cuối tuần trước
- 01 tuần: 7,4%/năm, +1,10 điểm%
- 02 tuần: 7,4%/năm, +0,35 điểm%
- 01 tháng: 7,35%/năm, +0,45 điểm%

Có thể thấy mặt bằng lãi suất LNH vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy áp lực tỷ giá và nhu cầu vốn ngắn hạn trong hệ thống ngân hàng chưa hạ nhiệt đáng kể.

### Thị trường mở (OMO)

#### Nghiệp vụ OMO

Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TP/NHNN từ 25/05 đến 29/05/2026

| Đơn vị: Tỷ đồng                  | KL chào thầu | KL trúng thầu | KL đáo hạn | Ròng             | KL lưu hành |
|----------------------------------|--------------|---------------|------------|------------------|-------------|
| Nghiệp vụ cầm cố                 | 139.000      | 129.480       | 98.747,48  | 30.732,83        | 332.311,66  |
| Nghiệp vụ mua bán tín phiếu NHNN | -            | -             | -          | -                | 0           |
| <b>Tổng cộng</b>                 |              |               |            | <b>30.732,83</b> |             |

\* NHNN bơm, hút ròng, trong đó dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

### Trên thị trường OMO tuần qua (25-29/5/2026):

Tại kênh cầm cố, NHNN phát hành tổng cộng hơn 129.480,31 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, 35 ngày và 56 ngày; với lãi suất giữ nguyên ở mức 4,5%/năm, lượng phát hành tăng mạnh hai phiên giữa tuần (ngày 26 - 27/5) khi lãi suất liên ngân hàng bật tăng mạnh.

Trong tuần, có 98.747 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần.

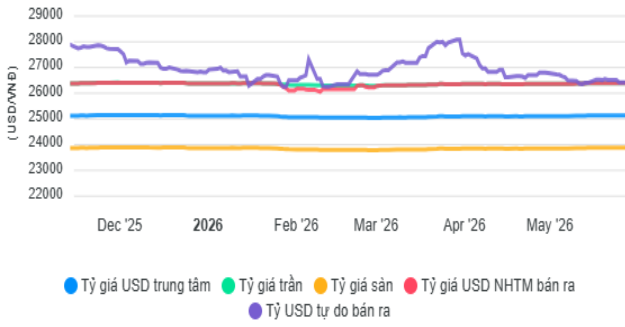
Như vậy, cả tuần qua, NHNN bơm ròng 30.732,83 tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO. Tính đến cuối tuần, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên 332.311,66 tỷ đồng.

### Trên thị trường ngoại hối tuần qua (25-29/5/2026):

Tỷ giá trung tâm tiếp tục duy trì xu hướng tăng tuần thứ 3 liên tiếp, song mức tăng đã chậm lại đáng kể.

### Thị trường ngoại hối

#### Tỷ giá theo xu thế giảm



Cuối tuần, tỷ giá trung tâm ở mức 25.139 đồng, tăng tổng cộng 5 đồng so với cuối tuần trước.

Tỷ giá mua và bán giao ngay được NHNN niêm yết ở các mức lần lượt là: Mua: 23.933 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; Bán: 26.345 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần.

Tỷ giá USD tự do, trong phần lớn các phiên giao dịch trong tuần, gần như đi ngang và không có nhiều biến động. Chốt phiên cuối tuần dao động quanh 26.380 - 26.420 VND/USD, giảm 140 đồng so với cuối tuần trước, đảo chiều hoàn toàn so với mức tăng 120 đồng của tuần trước đó.

Nguồn: sbv.gov.vn, VNBA tổng hợp

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

### **VNBA tổ chức bàn giao công tác giữa lãnh đạo nhiệm kỳ VII và nhiệm kỳ VIII, tăng cường hợp tác với IFC**

*Trong tuần cuối tháng 5/2026, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) đã tổ chức Lễ bàn giao công tác giữa lãnh đạo nhiệm kỳ VII và nhiệm kỳ VIII, đồng thời có buổi làm việc với Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực đào tạo và phát triển tài chính số.*

### **Ngành Ngân hàng Việt Nam bước vào giai đoạn tái cấu trúc toàn diện trong kỷ nguyên số**

*Trong Hội nghị bàn tròn Banking Exchange ngày 27/5/2026 tại Hà Nội, ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA) cho biết, tỷ lệ người trưởng thành sở hữu tài khoản ngân hàng tại Việt Nam đã đạt 87%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra cho năm 2025, trong khi giá trị thanh toán không dùng tiền mặt tương đương khoảng 28 lần GDP.*

### **VietinBank ghi dấu ấn trên nhiều mặt hoạt động từ kinh doanh, phát triển dịch vụ đến an sinh xã hội**

*Trong tuần cuối tháng 5/2026, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) liên tiếp ghi nhận nhiều dấu ấn nổi bật trong hoạt động kinh doanh, phát triển dịch vụ và trách nhiệm xã hội.*

### **Vietcombank đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển tín dụng xanh và lan tỏa trách nhiệm cộng đồng**

*Trong những ngày cuối tháng 5/2026, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) ghi dấu ấn trên nhiều lĩnh vực trọng tâm, từ chuyển đổi số, phát triển tín dụng xanh, kiện toàn nhân sự đến các hoạt động an sinh xã hội.*

### **BIDV tăng tốc chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái tài chính và khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường**

*Những ngày cuối tháng 5/2026, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) tiếp tục ghi dấu ấn với nhiều hoạt động nổi bật về chuyển đổi số, phát triển sản phẩm tài chính cho doanh nghiệp, mở rộng hợp tác chiến lược và trách nhiệm cộng đồng, qua đó khẳng định nỗ lực xây dựng hệ sinh thái tài*

*Việc hoàn tất bàn giao công tác giữa hai nhiệm kỳ và tăng cường hợp tác với IFC cho thấy VNBA đang bảo đảm tính kế thừa, ổn định trong hoạt động, đồng thời chủ động mở rộng kết nối quốc tế.*

*Với định hướng đẩy mạnh đào tạo, chuyển đổi số và nâng cao năng lực hội viên, VNBA được kỳ vọng tiếp tục phát huy vai trò cầu nối giữa cơ quan quản lý, các tổ chức tín dụng và đối tác quốc tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển an toàn, hiện đại và bền vững của hệ thống ngân hàng Việt Nam.*

*Những kết quả đạt được phản ánh quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ của ngành ngân hàng, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình hoạt động. Trong bối cảnh công nghệ số đang thay đổi sâu sắc lĩnh vực tài chính, ngành Ngân hàng Việt Nam có cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng tiếp cận dịch vụ và gia tăng hiệu quả hoạt động.*

*Đề tận dụng hiệu quả các cơ hội từ chuyển đổi số, cần tăng cường hợp tác giữa ngân hàng, doanh nghiệp công nghệ và cơ quan quản lý, đồng thời hoàn thiện hạ tầng số và khuôn khổ pháp lý nhằm xây dựng hệ sinh thái tài chính số hiện đại, an toàn và toàn diện.*

*VietinBank tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại chủ lực của nền kinh tế, với những kết quả tích cực trong phát triển dịch vụ, mở rộng hoạt động kinh doanh, kiện toàn công tác quản trị và triển khai hiệu quả các chương trình an sinh xã hội. Việc kết hợp hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng, đổi mới dịch vụ và trách nhiệm với cộng đồng đang tạo nền tảng để VietinBank nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

*Vietcombank đang triển khai đồng bộ chiến lược phát triển bền vững thông qua đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng tín dụng xanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tích cực thực hiện các hoạt động an sinh xã hội.*

*Với định hướng lấy công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển xanh làm động lực tăng trưởng, ngân hàng không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ. Đồng thời, tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong thúc đẩy chuyển đổi số, hỗ trợ tăng trưởng xanh và đồng hành phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

*Thông qua những hoạt động nổi bật trong thời gian qua cho thấy BIDV đang triển khai đồng bộ chiến lược phát triển dựa trên ba trụ cột: chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái hợp tác và phát triển bền vững.*

*Việc liên tục đổi mới sản phẩm, ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng hành cùng các doanh nghiệp lớn và tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội không chỉ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của BIDV mà còn khẳng định vai trò của một ngân hàng thương mại chủ lực trong việc thúc đẩy tăng*

chính hiện đại, nâng cao trải nghiệm khách hàng và củng cố vị thế ngân hàng hàng đầu Việt Nam.

### **Agribank đẩy mạnh chuyển đổi số, tái cơ cấu mạng lưới và phát triển bền vững**

Những ngày cuối tháng 5/2026 ghi nhận nhiều hoạt động nổi bật của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) trên các lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động và tái cơ cấu mạng lưới. Các chương trình, giải pháp được triển khai đồng bộ cho thấy quyết tâm của Agribank trong việc hiện đại hóa hoạt động ngân hàng, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực.

### **SaiGonBank đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng tiện ích khách hàng và đặt mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận gấp đôi**

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương (SaiGonBank) đang ghi nhận nhiều động thái đáng chú ý trong chiến lược phát triển năm 2026, từ thúc đẩy chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân và tổ chức đến củng cố năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động. Các chương trình và kế hoạch mới cho thấy định hướng tăng cường ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong những năm tới.

### **MSB tăng tốc chuyển đổi số, nâng chuẩn quản trị và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững**

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) đang đẩy mạnh chiến lược phát triển giai đoạn mới với nhiều dấu ấn nổi bật trong chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, mở rộng hệ sinh thái tài chính và củng cố nền tảng vốn. Các hoạt động được triển khai đồng bộ cho thấy định hướng xây dựng một ngân hàng hiện đại, lấy công nghệ làm động lực tăng trưởng và khách hàng làm trung tâm.

### **OCB đẩy mạnh chuyển đổi số, kiện toàn nhân sự cấp cao và nâng cao trải nghiệm khách hàng**

Trong tuần cuối tháng 5/2026, Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) triển khai nhiều hoạt động nổi bật về chuyển đổi số, kiện toàn nhân sự cấp cao, phát triển dịch vụ khách

hàng và tạo dựng các giá trị tích cực cho cộng đồng.

Agribank đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đáp ứng yêu cầu phát triển mới của ngành ngân hàng, từ chuyển đổi số, tái cơ cấu mạng lưới, phát triển nguồn nhân lực đến mở rộng hợp tác quốc tế và thúc đẩy tài chính xanh.

Những hoạt động nổi bật thời gian qua cho thấy ngân hàng đang quyết liệt thực hiện chiến lược hiện đại hóa toàn diện, kết hợp hài hòa giữa đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Agribank vẫn kiên định với sứ mệnh phục vụ khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, qua đó tiếp tục khẳng định vai trò ngân hàng thương mại nhà nước chủ lực, đồng hành cùng quá trình phát triển kinh tế xanh, bao trùm và bền vững của đất nước.

SaiGonBank đang từng bước hiện đại hóa mô hình hoạt động thông qua việc đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai ngân hàng trực tuyến dành cho khách hàng tổ chức, mở rộng hệ sinh thái ưu đãi trên ứng dụng Smart Banking và tăng cường năng lực tài chính. Cùng với kế hoạch tăng vốn và các mục tiêu tăng trưởng kinh doanh tham vọng, những bước đi này cho thấy ngân hàng đang bước vào giai đoạn phát triển mới với định hướng hiện đại hóa toàn diện.

Thông qua đầu tư vào công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ và củng cố nền tảng vốn, SaiGonBank không chỉ hướng tới cải thiện hiệu quả hoạt động và trải nghiệm khách hàng mà còn tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh ngành ngân hàng ngày càng đẩy mạnh số hóa và đổi mới.

Việc đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, mở rộng hệ sinh thái tài chính và thúc đẩy chiến lược ESG cho thấy MSB đang xây dựng nền tảng phát triển toàn diện cho giai đoạn tăng trưởng mới.

Với định hướng lấy công nghệ làm động lực, khách hàng làm trung tâm và quản trị rủi ro làm nền tảng, ngân hàng không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố năng lực tài chính và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường. Những bước đi này góp phần hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng số hiện đại, phát triển bền vững và có khả năng thích ứng cao trước những thay đổi của môi trường tài chính trong tương lai.

OCB đang đẩy mạnh triển khai chiến lược chuyển đổi toàn diện giai đoạn 2026-2030 thông qua việc kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), mở rộng các dịch vụ số và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Với định hướng lấy công nghệ, dữ liệu và khách hàng làm trung tâm, cùng sự đầu tư vào năng lực quản trị, bảo mật và đổi mới sáng tạo, ngân hàng đang từng bước nâng cao hiệu

*hàng và tăng cường bảo mật giao dịch, thông qua đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hướng tới tăng trưởng bền vững giai đoạn 2026-2030.*

### **GPBank đa dạng hóa sản phẩm tín dụng cá nhân, mở rộng cơ hội tiếp cận vốn cho nhiều nhóm khách hàng**

*Thời gian qua, Ngân hàng TNHH MTV Dầu khí Toàn cầu (GPBank) liên tục triển khai nhiều sản phẩm tín dụng cá nhân mới, tập trung vào nhu cầu mua nhà, đầu tư bất động sản, tái cấu trúc khoản vay và vay tiêu dùng tín chấp. Các sản phẩm được thiết kế với thời hạn vay dài, hạn mức cao và cơ chế trả nợ linh hoạt, góp phần hỗ trợ khách hàng chủ động hơn trong kế hoạch tài chính.*

qua hoạt động và năng lực cạnh tranh. Đây cũng là nền tảng quan trọng để OCB hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững và thích ứng hiệu quả với những yêu cầu mới của kỷ nguyên số.

GPBank đang đẩy mạnh chiến lược ngân hàng bán lẻ lấy khách hàng làm trung tâm thông qua việc liên tục ra mắt các sản phẩm tín dụng mới với hạn mức cao, thời hạn dài và phương thức trả nợ linh hoạt, đáp ứng nhu cầu an cư, đầu tư và tiêu dùng đa dạng.

Việc mở rộng các giải pháp tín dụng không chỉ nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn chính thức mà còn giúp khách hàng chủ động hơn trong kế hoạch tài chính, qua đó khẳng định định hướng phát triển bền vững của GPBank gắn với gia tăng giá trị cho khách hàng.

*Nguồn: Thông tin các ngân hàng thương mại*

**D. VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH, ĐANG DỰ THẢO****\*VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH**

| <b>Cơ quan</b> | <b>Văn bản</b>  | <b>Ngày ban hành</b> | <b>Nguồn</b> |
|----------------|---|----------------------|--------------|
| NHNN           | Thông tư số 10/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2024/TT-NHNN quy định về ngân hàng hợp tác xã, việc trích nộp, quản lý và sử dụng Quỹ bảo đảm an toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2025/TT-NHNN                                    | 19/05/2026           | sbv.gov.vn   |
|                | Thông tư số 12/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 38/2007/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Quy chế cấp, sử dụng và quản lý mã tổ chức phát hành thẻ ngân hàng  |                      |              |
|                | Thông tư số 17/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực quản lý ngoại hối liên quan đến phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính  |                      |              |
|                | Thông tư số 19/2026/TT-NHNN quy định về phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng   |                      |              |
| CP             | Nghị định số 181/2026/NĐ-CP về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp  | 21/05/2026           |              |
| BTP            | Văn bản hợp nhất số 3478/VBHN-BTP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại  |                      |              |
| BNNMT          | Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường | 23/05/2026           | chinhphu.vn  |
| CP             | Quyết định số 925/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công chứng  | 25/05/2026           |              |

**\* VĂN BẢN DỰ THẢO**

| <b>Cơ quan</b> | <b>Văn bản</b>   | <b>Ngày bắt đầu xin ý kiến</b> | <b>Nguồn</b> |
|----------------|--|--------------------------------|--------------|
| BTC            | Hồ sơ dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (sửa đổi)  | 21/05/2026                     | mof.gov.vn   |
|                | Bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 67/2023/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm |                                |              |
|                | Dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn và quản lý hoạt động kinh doanh hàng miễn thuế  | 28/05/2026                     |              |
| NHNN           | Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng  |                                | sbv.gov.vn   |
| BTC            | Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 113/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã  | 29/05/2026                     | mof.gov.vn   |
|                | Dự thảo Nghị định về chuyên đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp   |                                |              |
|                | Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Thông tư quy định hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử   |                                |              |

**Thông tin liên hệ:****BAN BIÊN TẬP BẢN TIN**

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0983.534.586; (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com | Website: www.vnba.org.vn